

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Số: 28/2025/CNTH-TB

## THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất ở tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (MBQH khu dân cư mới tại đô thị Kiểu)

### 1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

### 2. Người có tài sản đấu giá:

- UBND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

### 3. Thông tin tài sản đấu giá:

- Khu đất đấu giá bao gồm 36 lô đất ở tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Thông tin cụ thể của các lô đất như sau:

#### 3.1. Vị trí, diện tích:

\* Vị trí: các lô đất đấu giá thuộc Mặt bằng quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới tại đô thị Kiểu, xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

\* Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 3.632,6 m<sup>2</sup>, được chia thành 36 lô đất.

- Diện tích từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo*

#### 3.2. Giá khởi điểm và hiện trạng của các lô đất đấu giá:

\* Giá khởi điểm của từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo.*

\* Hiện trạng các lô đất đấu giá: Các lô đất đấu giá đã được thu hồi đất, đền bù bồi thường GPMB, theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

### 5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 92.544.000 đồng đến 159.667.000 đồng/01 lô đất.

## **6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:**

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá. Đấu giá một vòng duy nhất.

6.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6.3. Bước giá:

- Trường hợp trong 01 lô đất có từ hai người tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người đăng ký tham gia đấu giá yêu cầu đấu giá tiếp) và áp dụng bước giá 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước để tổ chức đấu giá.

## **7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Hồ sơ tham gia đấu giá gồm có:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (*có dấu đỏ*), (*trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá*);

- Bản sao CCCD (*Còn thời hạn*).

- Văn bản ủy quyền được thực hiện tại văn phòng công chứng theo quy định pháp luật (*nếu có ủy quyền*).

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đất tham gia đấu giá.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

## **8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, và tổ chức phiên đấu giá:**

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (*Trong giờ hành chính*):

+ Từ 07h30' ngày 10/3/2025 đến 16h30' ngày 26/3/2025 tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa và Trụ sở UBND xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 16h30' ngày 26/3/2025**

- **Xem tài sản (Trong giờ hành chính):** Liên tục trong 03 ngày: 17/3/2025; 18/3/2025 và 19/3/2025 tại khu dân cư mới tại đô thị Kiều, xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH và thông báo, Quyết định được niêm yết tại Trụ sở UBND huyện Yên Định; Trụ sở UBND xã Yên Trường; trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- **Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:**

*Thời gian: Từ 07h30' ngày 10/3/2025 đến 16h30' ngày 26/3/2025*

*Hình thức nộp:* Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa**

+ Số tài khoản **113672287979**

+ Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) Chi nhánh Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: "*Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá, Số CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá QSDĐ xã Yên Trường (Số lượng .... lô đất)*".

+ Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị "**Báo có**" vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 16h30' ngày 26/3/2025. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 16h30' ngày 26/3/2025 sẽ không hợp lệ.

- **Tổ chức phiên đấu giá:** Vào hồi 08h00' ngày 29/3/2025 – Thứ 7 tại Hội trường UBND xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

- **Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:**

Số điện thoại: 0237.3511969 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

**Nơi nhận:**

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND huyện Yên Định (N/Y);
- UBND xã Yên Trường (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT.



**TRƯỞNG CHI NHÁNH**



**Kiều Thị Lan**

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

**PHỤ LỤC**

**Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (MBQH khu dân cư mới tại đô thị Kiểu)**

(Kèm theo Thông báo số: 28/2025/CNTH-TB ngày 07/3/2025

của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ/lô đất)	Khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/lô đất)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khu G</b>							
1	G:01	105,0	5.200.000	1,2	655.200.000	100.000	131.040.000	Hai mặt đường
2	G:02	109,5	5.200.000	1,0	569.400.000	100.000	113.880.000	
3	G:03	109,5	5.200.000	1,0	569.400.000	100.000	113.880.000	
4	G:04	109,5	5.200.000	1,0	569.400.000	100.000	113.880.000	
5	G:05	109,5	5.200.000	1,0	569.400.000	100.000	113.880.000	
6	G:06	105,0	5.200.000	1,2	655.200.000	100.000	131.040.000	Hai mặt đường
7	G:07	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
8	G:08	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
9	G:10	99,0	4.800.000	1,0	475.200.000	100.000	95.040.000	
10	G:11	99,0	4.800.000	1,0	475.200.000	100.000	95.040.000	
11	G:13	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
12	G:14	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
13	G:17	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
14	G:18	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
15	G:19	99,0	4.800.000	1,0	475.200.000	100.000	95.040.000	
16	G:20	99,0	4.800.000	1,0	475.200.000	100.000	95.040.000	
17	G:22	99,0	5.400.000	1,0	534.600.000	100.000	106.920.000	
18	G:27	102,0	5.600.000	1,0	571.200.000	100.000	114.240.000	
19	G:28	102,0	5.600.000	1,0	571.200.000	100.000	114.240.000	
20	G:29	102,0	5.600.000	1,0	571.200.000	100.000	114.240.000	
21	G:30	97,50	5.600.000	1,2	655.200.000	100.000	131.040.000	Hai mặt đường
22	G:31	99,0	5.200.000	1,0	514.800.000	100.000	102.960.000	
23	G:34	99,0	5.200.000	1,0	514.800.000	100.000	102.960.000	

24	G:45	99,0	5.200.000	1,0	514.800.000	100.000	102.960.000	
25	G:46	99,0	5.200.000	1,0	514.800.000	100.000	102.960.000	
26	G:48	99,0	5.200.000	1,0	514.800.000	100.000	102.960.000	
<b>II</b>	<b>Khu H</b>							
27	H:01	118,8	5.600.000	1,2	798.336.000	100.000	159.667.000	Hai mặt đường
28	H:02	95,6	5.600.000	1,0	535.360.000	100.000	107.072.000	
29	H:05	96,1	5.600.000	1,0	538.160.000	100.000	107.632.000	
30	H:06	96,2	5.600.000	1,0	538.720.000	100.000	107.744.000	
31	H:07	96,4	4.800.000	1,0	462.720.000	100.000	92.544.000	
32	H:08	96,5	4.800.000	1,0	463.200.000	100.000	92.640.000	
33	H:09	96,7	4.800.000	1,0	464.160.000	100.000	92.832.000	
<b>III</b>	<b>Khu B</b>							
34	B:22	99,0	5.500.000	1,0	544.500.000	100.000	108.900.000	
<b>IV</b>	<b>Khu C</b>							
35	C:07	99,0	5.600.000	1,0	554.400.000	100.000	110.880.000	
<b>V</b>	<b>Khu F</b>							
36	F:18	102,8	5.400.000	1,2	666.144.000	100.000	133.228.800	Hai mặt đường
<b>Tổng: 36 lô đất</b>		<b>3.632,6</b>			<b>19.739.500.000</b>		<b>3.947.899.800</b>	



